

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ
CÔNG CỘNG

Số: 26./TB-YTCC

V/v Tuyển sinh lớp Bổ sung kiến thức
chuyên ngành năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2020

BỆNH VIỆN HÀ GIANG

Ngày: 30/01/20
Đến: 14/3
Số: 143
chuyên: TB

Kính gửi:

- Các Đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Các Bệnh viện trung ương;
- Các Sở Y tế;
- Các Bệnh viện đa khoa tỉnh;
- Các Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh/ thành phố;
- Các Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm;
- Các Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Bệnh viện quận/huyện/thị xã;
- Các Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình;
- Các Bệnh viện ngành;
- Các Trường Cao đẳng, Đại học Y - Dược;
- Các Viện Nghiên cứu Y học;
- Các Trung tâm y tế các ngành;
- Các Tổ chức, đơn vị làm công tác quản lý, nghiên cứu và chăm sóc sức khoẻ.

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh và đào tạo năm học 2020, Trường Đại học Y tế công cộng thông báo tuyển sinh các lớp Bổ sung kiến thức chuyên ngành năm 2020 như sau:

I. LỚP BỔ SUNG KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ CÔNG CỘNG

1. Đối tượng học:

- **Đối tượng có nguyện vọng dự thi Tiến sĩ Y tế công cộng:** Có bằng đại học hoặc thạc sĩ không thuộc ngành Y tế công cộng.
- **Đối tượng có nguyện vọng dự thi CKII Tổ chức quản lý Y tế:** Có bằng thạc sĩ hoặc chuyên khoa I không thuộc ngành *Tổ chức quản lý Y tế, Quản lý bệnh viện, Y tế công cộng.*
- **Đối tượng có nguyện vọng dự thi Thạc sĩ Y tế công cộng:** Có bằng đại học không thuộc ngành Y tế công cộng.
- **Đối tượng có nguyện vọng dự thi Chuyên khoa I Y tế công cộng:** Có bằng đại học không thuộc các ngành Y tế công cộng.
- **Đối tượng có nguyện vọng nâng cao hiểu biết về Y tế công cộng.**

2. Hình thức: Tập trung (lịch học chi tiết sẽ phổ biến tại buổi khai giảng).

3. Nội dung học: 04 chuyên đề: Sinh lý học, Sinh học di truyền, Tổ chức hệ thống Y tế, Nhập môn Y tế công cộng.

Thí sinh có môn học trong chương trình đào tạo đại học hoặc thạc sĩ hoặc có chứng chỉ tương đương (tốt nghiệp trong vòng 5 năm tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển) có cùng

tên, cùng số tín chỉ với các chuyên đề cần học bổ sung kiến thức thì nộp bảng điểm, chứng chỉ (có điểm) và nội dung chương trình môn học cho Trường để xem xét miễn học và hoặc miễn thi.

4. Thời gian học tập: Dự kiến khai giảng từ ngày 04/05/2020: thí sinh có thể theo dõi Thông báo khai giảng lớp học trên website tuyển sinh của Trường Đại học Y tế công cộng: <https://tuyensinh.huph.edu.vn/archives/25912>

II. LỚP BỔ SUNG KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ Y TẾ

1. Đối tượng học:

- **Đối tượng có nguyện vọng dự thi Tiến sĩ Quản lý bệnh viện:** Có bằng đại học hoặc thạc sĩ không thuộc các ngành: Quản lý/Quản trị bệnh viện, Quản lý Y tế, Tổ chức và quản lý Y tế.

- **Đối tượng có nguyện vọng dự thi Thạc sĩ Quản lý bệnh viện:** Có bằng đại học không thuộc các ngành: Quản lý bệnh viện, Tổ chức và quản lý y tế.

- **Đối tượng có nguyện vọng nâng cao hiểu biết về Quản lý Y tế.**

2. Hình thức: Tập trung (lịch học chi tiết sẽ phổ biến tại buổi khai giảng).

3. Nội dung học: 02 chuyên đề: Quản lý dịch vụ Y tế và Tổ chức và quản lý hệ thống Y tế.

Thí sinh có môn học trong chương trình đào tạo đại học hoặc thạc sĩ hoặc chứng chỉ tương đương (tốt nghiệp trong vòng 5 năm tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển) có cùng tên, cùng số tín chỉ với các chuyên đề cần học bổ sung kiến thức thì nộp bảng điểm, chứng chỉ (có điểm) và nội dung chương trình môn học cho Trường để xem xét miễn học và hoặc miễn thi.

4. Thời gian học tập: Dự kiến khai giảng từ ngày 04/05/2020: thí sinh có thể theo dõi Thông báo khai giảng lớp học trên website tuyển sinh của Trường Đại học Y tế công cộng: <https://tuyensinh.huph.edu.vn/archives/26651>

III. LỚP BỔ SUNG KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

1. Đối tượng học:

- **Đối tượng có nguyện vọng dự thi Thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm Y học:** Có bằng đại học không thuộc các ngành Kỹ thuật xét nghiệm Y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng.

- **Đối tượng có nguyện vọng nâng cao hiểu biết về kỹ thuật xét nghiệm Y học.**

2. Hình thức: Tập trung (lịch học chi tiết sẽ phổ biến tại buổi khai giảng).

3. Nội dung học: 03 chuyên đề: Giải phẫu bệnh, Hóa sinh Y học và Huyết học cơ bản , Vi sinh Y học và Ký sinh trùng Y học.

Thí sinh có môn học trong chương trình đào tạo đại học hoặc thạc sĩ hoặc chứng chỉ tương đương (tốt nghiệp trong vòng 5 năm tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển) có cùng tên, cùng số tín chỉ với các chuyên đề cần học bổ sung kiến thức thì nộp bảng điểm, chứng chỉ (có điểm) và nội dung chương trình môn học cho Trường để xem xét miễn học và hoặc miễn thi.

4. Thời gian học tập: Dự kiến khai giảng từ ngày 04/05/2020: thí sinh có thể theo dõi Thông báo khai giảng lớp học trên website tuyển sinh của Trường Đại học Y tế công cộng: <https://tuyensinh.huph.edu.vn/archives/28873>

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÍ VÀ LỆ PHÍ

1. Hồ sơ đăng kí

- Đựng trong phong bì hồ sơ A4, dán Bìa hồ sơ (mẫu số 01).
- Các giấy tờ xếp theo thứ tự dưới đây:
 1. Phiếu đăng ký dự học (theo mẫu số 02).
 2. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu số 03).
 3. Bản sao có công chứng:
 - Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ;
 - Bảng điểm đại học, thạc sĩ;
 4. 02 ảnh 3 x 4 (chụp trong vòng 1 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ).
 5. 02 phong bì có dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ người nhận.

Ghi chú: Thí sinh tải và sử dụng các biểu mẫu của hồ sơ tại địa chỉ:

<https://tuyensinh.huph.edu.vn/archives/25912>

2. Kinh phí:

- Kinh phí hồ sơ: 60.000đ/ 1 hồ sơ
- Học phí :
 - + Lớp trong giờ hành chính: 1.500.000đ/1 chuyên đề.
 - + Lớp ngoài giờ hành chính: 2.250.000 đ/1 chuyên đề.

* Ghi chú:

- *Mức thu trên áp dụng đối với lớp có từ 20 học viên trở lên.*
- *Lớp có từ 10-20 học viên: hệ số thu thêm của học phí là 1,3 lần.*
- *Không tổ chức lớp dưới 10 học viên.*

IV. THỜI HẠN VÀ ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

1. Thời hạn nộp hồ sơ:

Thời gian tiếp nhận hồ sơ: 8h00-16h30 từ ngày 02/03/2020 đến ngày 04/05/2020

(Trừ thứ 7, Chủ nhật và các ngày Lễ, Tết). Thí sinh tự túc chỗ ở trong thời gian học tại trường.

2. Địa điểm nộp hồ sơ

Phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học, Phòng A114 - Tầng 1- Nhà A- Trường Đại học Y tế công cộng, Số 1A Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 024. 6266 2335; Fax: 024. 6266 2385

Email: dtsdh@huph.edu.vn;

Website: <http://tuyensinh.huph.edu.vn>

Kính đề nghị các cơ quan thông báo nội dung tuyển sinh này tới các cơ sở trực thuộc, các cán bộ y tế có nguyện vọng học chương trình nói trên để thí sinh kịp thời đăng ký và hoàn tất thủ tục theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hiệu trưởng (để B/c);
- Vụ KHCN &ĐT, Bộ Y tế (để B/c);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để B/c);
- Lưu: VT, SDH.





TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC

HỒ SƠ BỔ SUNG KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH NĂM 2020
(Dán bên ngoài túi hồ sơ)

Đăng ký dự thi chương trình:

☐ Bổ sung kiến thức chuyên ngành YTCC (dành cho đối tượng dự thi Tiến sĩ YTCC, CK II TCQLYT, Thạc sĩ YTCC, CKI YTCC)	☐ Bổ sung kiến thức chuyên ngành QLYT (dành cho đối tượng dự thi Tiến sĩ Quản lý bệnh viện, Thạc sĩ Quản lý bệnh viện)	☐ Bổ sung kiến thức chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm Y học (dành cho đối tượng dự thi Thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm Y học)
---	---	---

Họ và tên thí sinh (IN HOA): Nam ☐ Nữ ☐

Sinh ngày tháng năm Nơi sinh:

Nghề nghiệp: Năm bắt đầu vào nghề:

Cơ quan công tác:

Văn bằng đại học: Trường
Hệ: Năm tốt nghiệp: Ngành: Xếp loại:

Văn bằng Thạc sĩ (nếu có): Trường
Hệ: Năm tốt nghiệp: Ngành: Xếp loại (nếu có):

Văn bằng Chuyên khoa I (nếu có): Trường
Hệ: Năm tốt nghiệp: Ngành: Xếp loại (nếu có):

Đối tượng dự thi: Tự do ☐ Cơ quan nhà nước ☐

Địa chỉ liên hệ với thí sinh:

Điện thoại DD: Email:

HỒ SƠ GỒM:

1. Phiếu đăng ký dự học.
2. Sơ yếu lý lịch.
3. Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ sau:
 - a. Bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học
 - b. Bằng tốt nghiệp thạc sĩ và bằng điểm thạc sĩ
4. 02 ảnh mới nhất cỡ 3 × 4 cm của thí sinh.
5. 02 Phong bì dán tem trong nước, ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận.

Nhận hồ sơ ngày tháng năm 2020

Người nhận & kiểm tra HS

PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC LỚP BỔ SUNG KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH NĂM 2020

Đăng ký học lớp:

☐ Bổ sung kiến thức chuyên ngành Y tế công cộng

☐ Bổ sung kiến thức chuyên ngành Quản lý Y tế

☐ Bổ sung kiến thức chuyên ngành Kỹ thuật xét nghiệm Y học

Họ và tên thí sinh (IN HOA):

Nam ☐

Nữ ☐

Sinh ngàytháng

năm

Nơi sinh:

Dân tộc:

Nghề nghiệp:

Năm bắt đầu vào nghề:

Cơ quan công tác:

Văn bằng đại học: Trường

Hệ: Năm tốt nghiệp:

Ngành:

Xếp loại:

Văn bằng Thạc sĩ (nếu có): Trường

Hệ: Năm tốt nghiệp:

Ngành:

Xếp loại (nếu có):

Văn bằng Chuyên khoa I (nếu có): Trường

Hệ: Năm tốt nghiệp:

Ngành:

Xếp loại (nếu có):

Đối tượng dự thi: Tự do ☐

Cơ quan nhà nước ☐

Địa chỉ liên hệ với thí sinh:

Điện thoại DD:

Email:

Tôi xin tự nguyện đăng ký dự học. Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật và sẽ thực hiện đúng quy chế, quy định của Nhà nước, Bộ Giáo dục Đào tạo, Bộ Y tế và nhà Trường ban hành nếu được dự tuyển.

Ngày tháng năm 2020

Người đăng ký

(Kí và ghi rõ họ tên)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ảnh 4×6 cm

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh: Nam/nữ:

Dân tộc:

Nơi sinh:

Hộ khẩu thường trú:

Địa chỉ hiện nay:

Cơ quan công tác:

Đã có bằng tốt nghiệp:

Nơi cấp bằng: ký ngày / /

Ngày vào đoàn TNCS Hồ Chí Minh:

Ngày vào Đảng CSVN:

Ngày vào biên chế Nhà nước:

Quá trình học tập và công tác của bản thân: (ghi rõ ngày, tháng, năm, làm gì, ở đâu?)

Khen thưởng:

Ký luật:

Họ và tên Bố: Năm sinh: Mẫu 03

Cơ quan công tác:

Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay:

Tóm tắt những mốc chính trong quá trình công tác:

Họ và tên Mẹ: Năm sinh:

Cơ quan công tác:

Nghề nghiệp chức vụ hiện nay:

Tóm tắt những mốc chính trong quá trình công tác:

Ảnh chị em ruột, vợ hoặc chồng, con (nếu có): (Ghi rõ Họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, nơi công tác, học tập của từng người)

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có gì sai tôi xin chịu hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Ngày tháng năm 2020

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

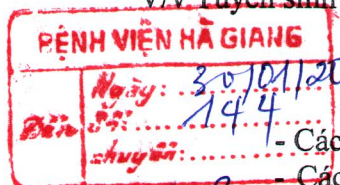
BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ
CÔNG CỘNG

Số: 29.../TB-ĐHYTCC

V/v Tuyển sinh Sau đại học năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2020



Kính gửi:

- Các Đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Các Bệnh viện trung ương
- Các Sở Y tế;
- Các Bệnh viện đa khoa tỉnh;
- Các Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố;
- Các Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm;
- Các Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Bệnh viện quận/huyện/thị xã;
- Các Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình;
- Các Bệnh viện ngành;
- Các Trường Cao đẳng, Đại học Y - Dược;
- Các Viện Nghiên cứu Y học;
- Các Trung tâm y tế các ngành;
- Các Tổ chức, đơn vị làm công tác quản lý, nghiên cứu và chăm sóc sức khỏe.

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh và Đào tạo năm học 2020, Trường Đại học Y tế công cộng thông báo tuyển sinh các chương trình đào tạo sau đại học như sau:

- Tiến sĩ Y tế công cộng;
- Tiến sĩ Quản lý bệnh viện;
- Chuyên khoa cấp II Tổ chức Quản lý Y tế;
- Chuyên khoa cấp I Y tế công cộng
- Thạc sĩ Y tế công cộng;
- Thạc sĩ Quản lý bệnh viện;
- Thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm Y học (dự kiến).

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH

1. Tiến sĩ Y tế công cộng và Tiến sĩ Quản lý bệnh viện:

1.1 Điều kiện về văn bằng:

- Đối với Tiến sĩ Y tế công cộng:

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc thạc sĩ ngành đúng: Y tế công cộng.
- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc thạc sĩ ngành phù hợp: phải có chứng chỉ chương trình Bổ sung kiến thức chuyên ngành Y tế công cộng do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày xét tuyển. Danh mục ngành phù hợp: gồm khối ngành sức khỏe (trừ ngành Y tế công cộng) và các khối ngành còn lại trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban hành kèm theo Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017).

- **Đối với Tiến sĩ Quản lý bệnh viện:**

- o Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc thạc sĩ ngành đúng: Quản lý/Quản trị bệnh viện, Quản lý Y tế, Tổ chức và quản lý Y tế.
- o Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên hoặc thạc sĩ ngành phù hợp phải có chứng chỉ chương trình Bổ sung kiến thức chuyên ngành quản lý y tế do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày xét tuyển.
Danh mục ngành phù hợp: gồm khối ngành sức khỏe (trừ các ngành Quản lý/Quản trị bệnh viện, Quản lý Y tế, Tổ chức và quản lý Y tế) và các khối ngành còn lại trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban hành kèm theo Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017).

1.2. Điều kiện về kinh nghiệm nghiên cứu khoa học: Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phân biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

1.3. Có đề cương nghiên cứu theo mẫu của Trường Đại học Y tế công cộng (xem chi tiết trên website của Trường tại đường link: <http://dtsdh.huph.edu.vn/vi/tsqlbv/bieumau>)

- Đối với chuyên ngành Y tế công cộng: chủ đề nghiên cứu tập trung vào các vấn đề Y tế công cộng, y tế dự phòng, nâng cao sức khỏe, chăm sóc sức khỏe cho người dân (ví dụ dịch tễ học, sức khỏe môi trường- nghề nghiệp, kinh tế y tế, quản lý và chính sách y tế,...áp dụng trong chăm sóc sức khỏe cụ thể).
- Đối với chuyên ngành Quản lý bệnh viện: chủ đề nghiên cứu tập trung vào lĩnh vực Quản lý bệnh viện, hoặc quản lý cơ sở chăm sóc sức khỏe như quản lý chất lượng, quản lý nhân lực, quản lý tài chính, quản lý trang thiết bị, quản lý cơ sở hạ tầng bệnh viện,...

1.4. Điều kiện về trình độ ngoại ngữ: Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

- a. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác (có thẩm định của Bộ giáo dục và Đào tạo);
- b. Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
- c. Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;
- d. Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương theo qui định tại điểm c: hình thức đánh giá thông qua phỏng vấn ngắn tiếng Anh tại Hội đồng xét tuyển đầu vào.

1.5. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài còn hạn theo qui định hoặc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định của Trường Đại học Y tế công cộng.

1.6. Đạt đủ điều kiện tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác có liên quan đến lĩnh vực chăm sóc và nâng cao sức khỏe tính đến ngày xét tuyển. Đối với thí sinh xét tuyển Tiến sĩ Quản lý bệnh viện: có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản lý liên quan đến chăm sóc sức khỏe sẽ là lợi thế trong quá trình xét duyệt.

1.7. Danh sách Giảng viên hướng dẫn nghiên cứu sinh năm 2020 của Trường Đại học Y tế công cộng tham khảo tại đường link: <http://dtsdh.huph.edu.vn/vi/announcement/3>

*** Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh TS Y tế công cộng và TS Quản lý Bệnh viện năm 2019: 10 chỉ tiêu.**

2. Chuyên khoa cấp II Tổ chức Quản lý Y tế:

- Điều kiện về văn bằng

- Về thâm niên chuyên môn để dự thi: Sau khi tốt nghiệp Chuyên khoa I (CKI) hoặc 36 tháng sau khi tốt nghiệp đối với người có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ và Bác sĩ nội trú bệnh viện (thuộc khối ngành sức khỏe)
- Về văn bằng: Những người có bằng CKI hoặc Thạc sĩ hoặc Bác sĩ nội trú thuộc khối ngành sức khỏe (trừ 3 ngành tương ứng) phải có chứng chỉ lớp Bổ sung kiến thức chuyên ngành YTCC do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày dự thi tuyển sinh.

Danh mục ngành tương ứng: Tổ chức quản lý Y tế, Quản lý bệnh viện, Y tế công cộng.

- Có đủ sức khỏe để học tập và nghiên cứu.

- Điều kiện miễn thi môn Tiếng Anh

- Điều kiện miễn thi ngoại ngữ: Thí sinh có thời gian công tác 03 năm trở lên liên tục tại các khu vực sau (theo bảng phân chia khu vực theo tuyển sinh đại học năm 2020): a) tất cả các thí sinh đang công tác tại khu vực 1; b) thí sinh không phải người dân tộc Kinh, công tác tại khu vực 2 nông thôn. Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (theo thông tư 01/2014/BGĐT) được miễn thi tuyển; học viên có thể tự học nhưng phải dự thi đạt chuẩn đầu ra. Học viên đạt trình độ bậc 4 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn học, miễn thi

*** Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh năm 2020: 100 chỉ tiêu.**

3. Chuyên khoa cấp I Y tế công cộng:

- Điều kiện về văn bằng

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành Y tế công cộng.
- Thí sinh có bằng đại học thuộc khối ngành sức khỏe (trừ ngành Y tế công cộng) và ngành khác (trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày

10/10/2017) phải có chứng chỉ Bổ sung kiến thức chuyên ngành Y tế công cộng do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày dự thi tuyển sinh.

- **Kinh nghiệm thâm niên công tác:** Có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực y tế tính đến ngày dự thi tuyển sinh.
- **Có đủ sức khỏe để học tập**

*** Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh năm 2020: 100 chỉ tiêu**

4. Thạc sĩ Y tế công cộng (Chương trình đã được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng các Trường Đại học Đông Nam Á (AUN) năm 2016)

- **Điều kiện về văn bằng:**
 - o Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng: ngành Y tế công cộng.
 - o Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành gần (những ngành thuộc khối ngành sức khỏe, trừ ngành Y tế công cộng) và ngành khác (những ngành còn lại trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017) phải có chứng chỉ chương trình bổ sung kiến thức chuyên ngành Y tế công cộng do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày dự thi tuyển sinh
- **Kinh nghiệm thâm niên công tác:**
 - o Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng và ngành gần có bằng loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.
 - o Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng và ngành gần không có bằng tốt nghiệp loại Khá trở lên phải có tối thiểu 1 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực y tế tính đến ngày dự thi tuyển sinh.
 - o Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành khác phải có tối thiểu 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Y tế tính đến ngày dự thi tuyển sinh.
- **Có đủ sức khỏe để học tập.**
- **Điều kiện miễn thi môn Tiếng Anh:**
 - o Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ Tiếng Anh, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
 - o Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình giảng dạy bằng Tiếng Anh;
 - o Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ Tiếng Anh;
 - o Có chứng chỉ trình độ Tiếng Anh trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận gồm: IELTS 4.5, TOEFL iBT 45, TOEIC 450, Cambridge Exam PET, BEC Preliminary, BULATS 40; CEFR B1;

5. Thạc sĩ Quản lý bệnh viện (Chương trình đã được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất

lượng các Trường Đại học Đông Nam Á (AUN) năm 2017)

- Điều kiện về văn bằng:

- Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng: Tổ chức và quản lý Y tế, Quản lý/Quản trị bệnh viện;
- Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành gần (những ngành thuộc khối ngành sức khỏe) và ngành khác (những ngành còn lại trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017) phải có chứng chỉ chương trình bổ sung kiến thức chuyên ngành Quản lý Y tế do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày dự thi tuyển sinh.

- Kinh nghiệm thâm niên công tác:

- Những thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng và ngành gần có bằng loại khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.
- Những thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng và ngành gần không có bằng tốt nghiệp loại khá trở lên phải có tối thiểu 1 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực y tế tính đến ngày dự thi tuyển sinh.
- Những thí sinh tốt nghiệp đại học ngành khác phải có tối thiểu 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Y tế tính đến ngày dự thi tuyển sinh.

- Có đủ sức khoẻ để học tập.

- Điều kiện miễn thi môn Tiếng Anh:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ Tiếng Anh, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình giảng dạy bằng Tiếng Anh;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ Tiếng Anh;
- Có chứng chỉ trình độ Tiếng Anh trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận gồm: IELTS 4.5, TOEFL iBT 45, TOEIC 450, Cambridge Exam PET, BEC Preliminary, BULATS 40; CEFR B1;

*** Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019 đối với thạc sĩ Y tế công cộng và thạc sĩ Quản lý bệnh viện: 250 chỉ tiêu.**

6. Thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm Y học (dự kiến)

- Điều kiện về văn bằng:

- Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng: ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học (KTXNYH); Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng.

- Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành gần (những ngành thuộc khối ngành sức khỏe, trừ 03 ngành đúng đã liệt kê ở trên) và ngành khác (gồm ngành sinh học, công nghệ sinh học, hóa học, công nghệ hóa học) phải có chứng chỉ chương trình bổ sung kiến thức chuyên ngành KTXNYH do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày dự thi tuyển sinh.
- **Kinh nghiệm thâm niên công tác:**
 - Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng và ngành gần có bằng loại Khá trở lên được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.
 - Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành gần không có bằng tốt nghiệp loại Khá trở lên và thí sinh có bằng tốt nghiệp ngành khác phải có tối thiểu 1 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực y tế tính đến ngày dự thi tuyển sinh.
- **Có đủ sức khỏe để học tập.**
- **Điều kiện miễn thi môn Tiếng Anh:**
 - Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng ngôn ngữ Tiếng Anh, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
 - Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình giảng dạy bằng Tiếng Anh;
 - Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ Tiếng Anh;
 - Có chứng chỉ trình độ Tiếng Anh trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận gồm: IELTS 4.5, TOEFL iBT 45, TOEIC 450, Cambridge Exam PET, BEC Preliminary, BULATS 40; CEFR B1;

** Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh năm 2020 đối với thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm Y học: 20 chỉ tiêu.*

II. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1. Tiến sĩ Y tế công cộng: từ 3 - 4 năm.
2. Tiến sĩ Quản lý bệnh viện: từ 3 - 4 năm.
3. Chuyên khoa cấp II Tổ chức Quản lý Y tế: 2 năm.
4. Thạc sĩ Y tế công cộng: 18 tháng.
5. Thạc sĩ Quản lý bệnh viện: 18 tháng.
6. Thạc sĩ Xét nghiệm kỹ thuật Y học: 18 tháng.
7. Chuyên khoa cấp I Y tế công cộng: 2 năm.

III. THỦ TỤC TUYỂN SINH

1. Các môn thi tuyển và kinh phí thi tuyển

1.1. Các môn thi

1.1.1. Tiến sĩ Y tế công cộng:

- Xét tuyển hồ sơ
- Thí sinh trình bày đề cương nghiên cứu trước Hội đồng xét tuyển và kiểm tra năng lực tiếng Anh (nếu có).

1.1.2. Tiến sĩ Quản lý bệnh viện:

- Xét tuyển hồ sơ
- Thí sinh trình bày đề cương nghiên cứu trước Hội đồng xét tuyển và kiểm tra năng lực tiếng Anh (nếu có).

1.1.3. Chuyên khoa cấp II Tổ chức Quản lý Y tế:

- Môn chuyên ngành: Tổ chức và quản lý y tế.
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh theo qui định hiện hành (Tương đương trình độ C và có phần chuyên ngành).

1.1.4. Chuyên khoa cấp I Y tế công cộng

- Môn cơ bản: Toán thống kê
- Môn chuyên ngành: Tổ chức quản lý Y tế

1.1.5. Thạc sĩ Y tế công cộng

- Môn cơ bản: Toán thống kê
- Môn chuyên ngành: Dịch tễ - Sức khỏe Môi trường
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh (Cấp độ A2 khung Châu Âu)

1.1.6. Thạc sĩ Quản lý bệnh viện

- Môn cơ bản: Toán thống kê
- Môn chuyên ngành: Tổ chức quản lý Y tế
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh (Cấp độ A2 khung Châu Âu)

1.1.7. Thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm Y học

- Môn cơ bản: Sinh học
- Môn chuyên ngành: Tổ hợp môn (Vi sinh – Hóa sinh – Huyết học)
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh (Cấp độ A2 khung Châu Âu)

1.2. Thời gian ôn tập

Dự kiến từ 01/6/2020 đến 30/7/2020 (thí sinh có thể theo dõi Thông báo khai giảng lớp ôn thi trên website tuyển sinh của Trường Đại học Y tế công cộng:

<https://dtsdh.huph.edu.vn/vi/node/13087>

1.3. Kinh phí ôn tập và thi tuyển tại Trường Đại học Y tế công cộng:

- Đối với thí sinh thi tuyển trình độ Thạc sĩ và CKI YTCC, CKII TCQLYT:
 - Kinh phí đăng ký dự thi: 60.000đ/1 thí sinh.
 - Kinh phí hồ sơ: 60.000đ/1 hồ sơ
 - Kinh phí thi tuyển: 120.000đ/môn.
 - Học phí ôn tập:

STT	Môn học	Học phí trong giờ/ môn	Học phí ngoài giờ/ môn
1	Toán thống kê (ThS, CKI)	1.200.000 đ	1.800.000 đ
2	Tiếng anh (ThS, CKII)	1.200.000 đ	1.800.000 đ
3	Tổ chức quản lý y tế (ThS, CKI, CKII)	1.200.000 đ	1.800.000 đ

4	Dịch tễ- Sức khỏe môi trường	1.200.000 đ	1.800.000 đ
5	Sinh học	600.000 đ	900.000 đ
6	Vi sinh- Hóa sinh- Huyết học	1.400.000 đ	2.100.000 đ

Lưu ý:

- Mức thu trên áp dụng đối với lớp có từ 20 học viên trở lên.
- Lớp có từ 10-20 học viên: hệ số thu thêm của học phí là 1,3 lần.
- Không tổ chức lớp dưới 10 học viên.

▪ Đối với thí sinh thi tuyển trình độ Tiến sĩ YTCC, TS QLBV:

- Kinh phí hồ sơ: 100.000đ/1 hồ sơ.
- Kinh phí đăng ký xét tuyển hồ sơ: 200.000đ/1 thí sinh
- Kinh phí Hội đồng xét tuyển: 5.000.000đ/thí sinh

Ghi chú: Học phí ôn thi (nếu thí sinh có đăng ký ôn thi) và lệ phí thi được nộp trước khi nộp hồ sơ tại phòng Tài chính – Kế toán (phòng A206 – tầng 2 nhà A) hoặc chuyển khoản theo thông tin:

Tên tài khoản: Trường Đại học Y tế công cộng

Số tài khoản: 114000003921

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Đống Đa

Nội dung nộp tiền: Họ và tên, Ngày tháng năm sinh, kinh phí thi tuyển sinh ngành.... (Ví dụ: Nguyễn Văn A, 12/01/1985, kinh phí thi tuyển sinh ngành Ths YTCC)

1.4. Thời gian và địa điểm thi tuyển/ xét tuyển

- Thời gian thi tuyển Thạc sĩ và chuyên khoa I YTCC, chuyên khoa II TCQLYT: Dự kiến ngày 21-23/8/2020.
- Thời gian xét tuyển Tiến sĩ: Dự kiến ngày 14-18/9/2020.
- Địa điểm: Trường Đại học Y tế công cộng – Số 1A Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

2. Hồ sơ tuyển sinh:

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển đựng trong phong bì hồ sơ A4
- Bìa hồ sơ (Mẫu số 01)
- Các giấy tờ trong túi hồ sơ đầy đủ, xếp theo thứ tự được liệt kê ở bìa túi hồ sơ:
 1. Phiếu đăng ký dự thi sau đại học (Mẫu số 02 đối với dự thi Thạc sĩ, CKI, CKII; Mẫu số 03 đối với dự thi Tiến sĩ).
 - Thí sinh khai phiếu đăng ký online tại đường link: <https://tuyensinh.huph.edu.vn/saudaihoc-register>
 - Sau khi đăng ký hồ sơ online, Thí sinh vẫn phải nộp 01 bộ hồ sơ bằng bản giấy theo mục hồ sơ tuyển sinh về Trường Đại học Y tế công cộng đúng hạn.
 2. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh và đóng dấu giáp lai (thời gian không quá 6 tháng tính đến thời điểm dự thi) (Mẫu số 4 - đối với đối tượng dự thi Thạc sĩ, CKI, CKII).
 3. Lý lịch khoa học có dán ảnh và đóng dấu giáp lai (thời gian không quá 6 tháng tính đến thời điểm xét tuyển) (Mẫu số 05 – đối với đối tượng dự thi Tiến sĩ).
 4. Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ sau:

- a. Bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học.
 - b. Bằng tốt nghiệp thạc sĩ, bằng điểm thạc sĩ.
 - c. Các văn bằng tiếng Anh theo qui định.
 - d. Các chứng chỉ bổ sung các môn học theo quy định (nếu thuộc diện phải bổ túc kiến thức chuyên ngành).
5. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức).
 6. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập, công tác của một bệnh viện đa khoa trong vòng 6 tháng trở lại.
 7. Văn bản có giá trị pháp lý về đối tượng ưu tiên (nếu thuộc diện ưu tiên).
 8. 04 ảnh mới nhất cỡ 3x4 cm của thí sinh (ghi rõ họ, tên và ngày, tháng, năm sinh ở mặt sau của ảnh).
 9. 02 Phong bì có dán tem trong nước, ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận.

Đối với thí sinh dự thi nghiên cứu sinh, hồ sơ bao gồm như mục 2 và bổ sung thêm các mục sau:

10. Minh chứng thâm niên công tác và kinh nghiệm quản lý (nếu có).
11. 05 Quyển Đề cương nghiên cứu (xem chi tiết trên website của Trường tại đường link: <http://dtsdh.huph.edu.vn/vi/tsqlbv/bieumau>)
12. Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.
13. Minh chứng về kinh nghiệm nghiên cứu khoa học: Bản kê các danh mục công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố trên các tạp chí khoa học kèm theo bản photocopy các công trình đó.

Lưu ý:

1. Các đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải nộp kèm theo văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục, Bộ GD&ĐT.
2. Thí sinh tải và sử dụng các biểu mẫu của hồ sơ tại địa chỉ:
<http://dtsdh.huph.edu.vn/vi/tuyensinh/bm>
3. Nhà Trường không nhận hồ sơ nếu thiếu 1 trong các giấy tờ trên.
4. Thí sinh tự túc chỗ ở trong thời gian ôn thi và dự thi tại trường.

IV. THỜI HẠN VÀ ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ:

1. Thời hạn nộp hồ sơ: 8h00-16h30 từ ngày 02/03/2020 đến ngày 04/05/2020 (trừ Thứ 7, Chủ Nhật và các ngày Lễ, Tết).

2. Địa điểm nộp hồ sơ:

Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học: Phòng A114 - Tầng 1- Nhà A- Trường Đại học Y tế công cộng, Số 1A Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 6266 2335; Fax: 024. 6266 2385

Email: dtsdh@huph.edu.vn; Website: <http://tuyensinh.huph.edu.vn>

Kính đề nghị các cơ quan thông báo nội dung tuyển sinh này tới các cơ sở trực thuộc, các cán bộ y tế có nguyện vọng dự thi các chương trình nói trên để thí sinh kịp thời đăng ký và hoàn tất thủ tục dự thi tuyển./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hiệu trưởng (B/c);
- Cục KHCN &ĐT - BHYT (để B/c);
- Vụ Giáo dục đại học - Bộ GD&ĐT (để B/c);
- Lưu: VT, SĐH.



Bùi Thị Thu Hà



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC

HỒ SƠ DỰ THI SAU ĐẠI HỌC NĂM 2020

(Dán bên ngoài túi hồ sơ)

Đăng ký dự thi chương trình:

☐ Tiên sĩ YTCC	☐ Thạc sĩ YTCC	☐ Thạc sĩ KTXNYH	☐ Chuyên khoa II Tổ chức QLYT
☐ Tiên sĩ QLBV	☐ Thạc sĩ QLBV		☐ Chuyên khoa I YTCC

Họ và tên thí sinh (IN HOA): Nam ☐ Nữ ☐

Sinh ngày tháng năm Nơi sinh: Dân tộc:

Nghề nghiệp: Năm bắt đầu vào nghề:

Cơ quan công tác:

Văn bằng đại học: Trường
Hệ: Năm tốt nghiệp: Ngành: Xếp loại:

Văn bằng Sau đại học: Trường
Hệ: Năm tốt nghiệp: Ngành: Xếp loại:

Bổ sung kiến thức YTCC (nếu có): Đã hoàn thành ☐ - Bổ sung kiến thức QLYT (nếu có): Đã hoàn thành ☐

Bổ sung kiến thức KTXNYH (nếu có): Đã hoàn thành ☐

Đối tượng ưu tiên:

Người có thời gian công tác liên tục > 2 năm tại

Khu vực 1 ☐ Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh ☐

Con liệt sĩ ☐ Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động ☐

Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú > 2

năm tại Khu vực 1 ☐ Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá

học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận ☐

Đối tượng dự thi: Tự do ☐ Cơ quan nhà nước ☐

Địa chỉ liên hệ với thí sinh: Điện thoại DD: Email:

HỒ SƠ GỒM:

1. Phiếu đăng ký dự thi sau đại học.

2. Sơ yếu lý lịch

3. Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ sau:

a. Bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học;

b. Bằng tốt nghiệp Sau đại học, bằng điểm Sau đại học;

c. Các chứng chỉ bổ sung các môn học theo quy định (nếu thuộc diện phải bổ túc kiến thức)

d. Chứng chỉ tiếng anh (nếu có)

4. Văn bản có giá trị pháp lý chứng minh về thâm niên công tác.

5. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập, công tác của một bệnh viện đa khoa.

6. Văn bản có giá trị pháp lý về đối tượng ưu tiên (nếu thuộc diện ưu tiên).

7. 04 ảnh mới nhất cỡ 3 x 4 cm của thí sinh.

8. 02 Phong bì dán tem trong nước, ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận

Đối tượng dự thi nghiên cứu sinh bổ sung mục 9, 10, 11, 12:

9. Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và thâm niên công tác (nếu có).

10. 05 Quyển Đề cương nghiên cứu

11. Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

12. Bản kê các danh mục công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố trên các tạp chí khoa học kèm theo bản photocopy các công trình đó.

Nhận hồ sơ ngày tháng năm 2020

Người nhận & kiểm tra HS:

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2020

Đăng ký dự thi chương trình:

☐ Thạc sĩ YTCC	☐ Thạc sĩ KTXNYH	☐ Chuyên khoa II Tổ chức QLYT
☐ Thạc sĩ QLBP		☐ Chuyên khoa I YTCC

Họ và tên thí sinh (IN HOA): Nam ☐ Nữ ☐
Sinh ngày tháng năm Nơi sinh: Dân tộc:
Nghề nghiệp: Năm bắt đầu vào nghề:
Cơ quan công tác:

Văn bằng đại học: Trường
Hệ: Năm tốt nghiệp: Ngành: Xếp loại:

Văn bằng Thạc sĩ (nếu có): Trường
Hệ: Năm tốt nghiệp: Ngành: Xếp loại (nếu có):

Văn bằng Chuyên khoa I (nếu có): Trường
Hệ: Năm tốt nghiệp: Ngành: Xếp loại (nếu có):

Bổ sung kiến thức YTCC (nếu có): Đã hoàn thành ☐ Bổ sung kiến thức QLYT (nếu có): Đã hoàn thành ☐
Bổ sung kiến thức XNKTYH (nếu có): Đã hoàn thành ☐

Đối tượng ưu tiên:

Người có thời gian công tác liên tục > 2 năm tại

Khu vực I ☐

Con liệt sĩ ☐

Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú > 2
năm tại Khu vực I ☐

Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh ☐

Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động ☐

Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá
học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận ☐

Đối tượng dự thi: Tự do ☐

Cơ quan nhà nước ☐

Địa chỉ liên hệ với thí sinh:
Điện thoại DD: Email:

Tôi xin tự nguyện đăng ký dự thi tuyển. Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật và sẽ thực hiện đúng qui chế, quy định của Nhà nước, Bộ Giáo dục Đào tạo, Bộ Y tế và nhà Trường ban hành nếu được dự tuyển.

Ngày tháng năm 2020

Người đăng ký
(Kí và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Ảnh 4×6 cm

có đóng dấu

giáp lai

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:Nam/nữ:

Dân tộc:

Nơi sinh:

Hộ khẩu thường trú:

Địa chỉ hiện nay:

Cơ quan công tác:

Đã có bằng tốt nghiệp:

Nơi cấp bằng: ký ngày / /

Ngày vào đoàn TNCS Hồ Chí Minh:

Ngày vào Đảng CSVN:

Ngày vào biên chế Nhà nước:

Quá trình học tập và công tác của bản thân: (ghi rõ ngày, tháng, năm, làm gì, ở đâu?)

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Khen thưởng:

.....

Kỷ luật:

Họ và tên Bố: Năm sinh:

Cơ quan công tác:

Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay:

Tóm tắt những mốc chính trong quá trình công tác:

.....

.....

.....

.....

.....

Họ và tên Mẹ: Năm sinh:

Cơ quan công tác:

Nghề nghiệp chức vụ hiện nay:

Tóm tắt những mốc chính trong quá trình công tác:

.....

.....

.....

.....

.....

Anh chị em ruột, vợ hoặc chồng, con (nếu có): *(Ghi rõ Họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, nơi công tác, học tập của từng người)*

.....

.....

.....

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu có gì sai tôi xin chịu hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan
hoặc của UBND phường (xã)**

Ngày tháng năm 2020

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2020

1. Họ và tên (viết chữ in hoa): Nam ☐ Nữ ☐
2. Ngày sinh:/...../..... 3. Nơi sinh:
4. Nghề nghiệp: Nơi làm việc:
5. Điện thoại cơ quan: Email:
- 6 Địa chỉ nhà riêng:
7. Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động:
8. Năm bắt đầu công tác (trong lĩnh vực đăng ký dự thi):
9. Văn bằng đại học: Trường
Hệ: Năm tốt nghiệp: Ngành:
10. Văn bằng thạc sĩ: Trường
Hệ: Năm tốt nghiệp: Ngành:
11. Đối tượng ưu tiên: Thương binh ☐ Anh hùng ☐ Dân tộc thiểu số ☐
Đang công tác liên tục 2 năm trở lên tại vùng cao, vùng sâu, miền núi, hải đảo ☐
12. Mô tả sơ lược lĩnh vực anh/chị định nghiên cứu
.....
.....
.....
13. Học vấn / đào tạo

Tên tổ chức / cơ sở đào tạo	Lĩnh vực / ngành học	Thời gian	Tên bằng/ Chứng chỉ

14. Mô tả sơ lược mục đích học tập NCS:

Nêu rõ mục đích học tập (trong khoảng 1000 từ), mục tiêu và nội dung chính của đề tài khoa học dự kiến cho chương trình tiến sĩ. Giới thiệu quá trình học tập trong quá khứ, kinh nghiệm chuyên môn, và động cơ tham gia khóa học tiến sĩ. Mô tả những ý tưởng chính trong đề tài khoa học dự định tiến hành, nhấn mạnh ý nghĩa về Y tế công cộng hoặc Quản lý bệnh viện của đề tài cũng như đóng góp của chương trình tiến sĩ cho công việc, nghề nghiệp của bản thân và vai trò giải thích tại sao chương trình này lại thích hợp với anh/chị, chương trình này giúp anh/chị đạt được những mục đích đó như thế nào.

15. Điểm và ngày thi TOEFL/IELTS (nếu có):

16. Bài báo, ấn phẩm đã xuất bản

Liệt kê các bài báo, ấn phẩm mà anh/chị đã viết

Tên Tạp chí (Tiếng Việt và tiếng Anh)	Tên nhà xuất bản	Ngày xuất bản

17. Văn bản đính kèm khác

- Bản sao công chứng bản gốc và bản dịch tiếng Anh của tất cả các bằng cấp, giấy tờ

18. Đề cương nghiên cứu (theo mẫu của Trường): đóng quyển bìa mềm, khoảng 10 trang

Tôi xin cam đoan những điều ghi trong đơn là đúng sự thật, tự nguyện đăng ký xét tuyển và xin cam kết thực hiện đúng qui chế đào tạo của Nhà nước và Bộ Giáo dục Đào tạo, các qui định của Nhà trường sau khi được công nhận trúng tuyển.

....., ngày tháng năm 2020

Người đăng ký
(Kí và ghi rõ họ tên)

LÝ LỊCH KHOA HỌC

ảnh 3x4

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên:

Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Quê quán:

Chức vụ, đơn vị công tác trước khi đi học tập, nghiên cứu:

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:

Điện thoại cơ quan:

Điện thoại nhà riêng:

Fax:

E-mail:

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Trung học chuyên nghiệp:

Hệ đào tạo:

Thời gian đào tạo từ / đến /

Nơi học: (trường, thành phố)

Ngành học:

2. Đại học:

Hệ đào tạo:

Thời gian đào tạo từ / đến /

Nơi học: (trường, thành phố)

Ngành học:

Tên luận án (hoặc môn thi tốt nghiệp)

Ngày và nơi bảo vệ luận án hoặc thi tốt nghiệp:

Người hướng dẫn:

3. Thạc sĩ:

Thời gian đào tạo từ / đến /

Nơi học: (Trường, Viện, thành phố)

Ngành học:

Tên luận án

Ngày và nơi bảo vệ luận án:

Người hướng dẫn:

4. Tiến sĩ:

Thời gian đào tạo từ / đến /

Nơi học: (Trường, Viện, nước)

Ngành học:

Tên luận án

Ngày và nơi bảo vệ luận án:

Người hướng dẫn:

5. Trình độ ngoại ngữ:

6. Học vị, học hàm, chức vụ kỹ thuật chính thức cấp, số bằng, ngày và nơi cấp:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KÊ TỪ KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm

IV. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1....

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CỬ ĐI HỌC

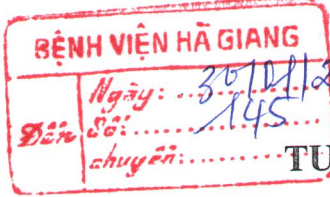
(Ký tên và đóng dấu)

Ngàythángnăm 2020

Người khai ký tên

Số: 29/TB-ĐHYTCC

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2020



TCCB

THÔNG BÁO

TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2020

- Kính gửi:
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế
 - Các bệnh viện Trung ương
 - Các Sở Y tế
 - Các Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội
 - Các Bệnh viện tỉnh/thành phố
 - Các Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh/ thành phố, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh/ thành phố, Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố, Trung tâm phòng chống các bệnh xã hội tỉnh/thành phố
 - Các Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm
 - Các Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Bệnh viện quận/ huyện/ thị xã
 - Các Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình
 - Các Trung tâm Y tế, Bệnh viện ngành
 - Các Trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học Y - Dược
 - Các Viện Nghiên cứu Y học
 - Các tổ chức, đơn vị làm công tác quản lý, nghiên cứu và chăm sóc sức khỏe
 - Các Trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh/thành phố

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh và đào tạo năm học 2020-2021, Trường Đại học Y tế công cộng thông báo tuyển sinh Đại học hình thức vừa làm vừa học năm 2020 các chương trình như sau:

- * Cử nhân Y tế công cộng hình thức vừa làm vừa học
- * Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học hình thức vừa làm vừa học
- * Cử nhân Dinh dưỡng hình thức vừa làm vừa học
- * Cử nhân Công tác xã hội hình thức vừa làm vừa học

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH

Thí sinh có đủ các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với những người tàn tật, khuyết tật, tùy tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành học, Hiệu trưởng Trường Đại học Y tế công cộng sẽ xem xét, quyết định;

- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các giấy tờ hợp lệ và các loại lệ phí tuyển sinh theo qui định.

II. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

2.1. Cử nhân Y tế công cộng

- Hình thức đào tạo : Vừa làm vừa học theo học chế tín chỉ
- Ngành : Y tế công cộng (mã ngành: 7720701)
- Thời gian thiết kế : 4 năm, học tập trung 02 kỳ/01 năm (*)

2.2. Cử nhân Kỹ thuật Xét nghiệm y học

- Hình thức đào tạo : Vừa làm vừa học theo học chế tín chỉ
- Ngành : Kỹ thuật Xét nghiệm Y học (mã ngành: 7720601)
- Thời gian thiết kế : 4 năm, học tập trung 02 kỳ/01 năm (*)

2.3. Cử nhân Dinh Dưỡng

- Hình thức đào tạo : Vừa làm vừa học theo học chế tín chỉ
- Ngành : Dinh dưỡng (mã ngành: 7720401)
- Thời gian thiết kế : 4 năm, học tập trung 02 kỳ/01 năm (*)

2.1. Cử nhân Công tác xã hội

- Hình thức đào tạo : Vừa làm vừa học theo học chế tín chỉ
- Ngành : Công tác xã hội (mã ngành: 7760101)
- Thời gian thiết kế : 4 năm, học tập trung 02 kỳ/01 năm (*)

() Theo quy định của học chế tín chỉ, sinh viên có thể học vượt tối đa 2 học kỳ (tương ứng với thời gian đào tạo 3 năm).*

III. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

Áp dụng theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. CHỈ TIÊU, PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀ TỔ HỢP THI TUYỂN

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

TT	Ngành học	Mã ngành	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp Thi tuyển	Tiêu chí xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến
1	Y tế công cộng	7720701	Thi tuyển	B03: (Toán – Sinh – Ngữ Văn)	Sử dụng kết quả thi tuyển của các môn thuộc mỗi tổ hợp: Điểm xét tuyển = Môn 1 + Môn 2 + Môn 3 + Điểm UT (nếu có) * Trong đó: - Môn 1,2,3 là điểm thi của các môn thuộc tổ hợp môn thi tuyển. (Môn thi có nội dung kiến thức chủ yếu là lớp 12. Thời gian thi 120 phút/môn) - Điểm Ưu tiên: bao gồm điểm ưu tiên khu vực và điểm đối tượng ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy hiện hành. * Tiêu chí xét trúng tuyển: Trong trường hợp có số lượng thí sinh cùng thỏa mãn các tiêu chí xét trúng tuyển và vượt quá chỉ tiêu của nhà trường, thứ tự các tiêu chí ưu tiên xét trúng tuyển lần lượt như sau: - Điểm thi môn Sinh học xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu; - Điểm thi môn Toán học xét từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.	200
2	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601				80
3	Dinh dưỡng	7720401				30
4	Công tác xã hội	7760101		C00: (Ngữ Văn – Lịch sử - Địa lý)		30

V. HỒ SƠ, ÔN TẬP VÀ THI TUYỂN

5.1. Hồ sơ Tuyển sinh

Hồ sơ đăng ký dự thi gồm các giấy tờ xếp theo thứ tự dưới đây:

5.1.1. Phiếu đăng ký dự thi đại học (theo mẫu được gửi kèm theo thông báo và đăng tải tại trang thông tin điện tử về tuyển sinh của Trường theo địa chỉ: <http://tuyensinh.huph.edu.vn/>).

5.1.2. Bản sao công chứng các giấy tờ có liên quan tới quá trình học tập:

- Bằng tốt nghiệp/Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời THPT hoặc tương đương;
- Học bạ kết quả học tập THPT hoặc tương đương.

5.1.3. Bản sao công chứng giấy khai sinh;

5.1.4. Giấy xác nhận đủ sức khỏe để học tập do đơn vị y tế từ tuyến huyện trở lên cấp;

5.1.5. Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên nếu có;

5.1.6. 03 ảnh 3 x 4 cm (Chụp trong vòng 6 tháng tính đến thời gian thi. Ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh phía sau ảnh);

5.1.7. 02 phong bì có dán tem thư và ghi rõ họ tên, địa chỉ, điện thoại người nhận (nếu người nhận không phải là thí sinh thì phải đề thêm tên của thí sinh).

Lưu ý:

- Khi trúng tuyển học viên phải xuất trình các văn bản gốc, các tài liệu có liên quan;
- Học viên trong thời gian học tập được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

5.2. Thời gian nộp hồ sơ

- Đợt 1: Từ 03/02/2020 đến 15/03/2020;
- Đợt 2: Từ 01/04/2020 đến 16/07/2020.
- Đợt 3: Từ 07/09/2020 đến 20/10/2020.

5.3. Thời gian ôn tập và thi tuyển

- Dự kiến đợt 1: từ 16/03/2020 đến 29/03/2020;
- Dự kiến đợt 2: từ 20/07/2020 đến 30/08/2020;
- Dự kiến đợt 3: từ 23/10/2020 đến 30/11/2020.

5.4. Kinh phí ôn tập và tuyển sinh

- Lệ phí hồ sơ: 60.000 đồng/1 hồ sơ
- Lệ phí đăng ký dự thi: 60.000 đồng/1 thí sinh
- Lệ phí thi: 120.000 đồng/1 môn
- Học phí ôn tập: 900.000 đồng/1 môn/1 học viên.

* **Ghi chú:** Các khoản lệ phí được nộp tại phòng Tài chính – Kế toán (phòng A206 – nhà A, trường Đại học Y tế công cộng)

VI. ĐỊA ĐIỂM NỘP HỒ SƠ

Phòng Quản lý Đào tạo Đại học, Trường Đại học Y tế công cộng, 1A Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Điện thoại: 024.62 66 23 42.

VII. HỌC PHÍ

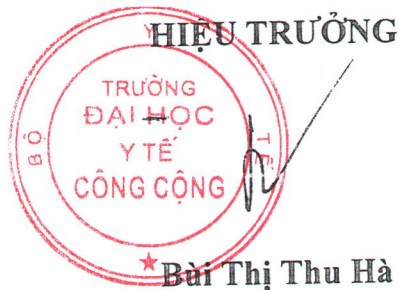
Học phí của các chương trình đào tạo tuân thủ theo qui định của Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo, chi tiết xin liên hệ với phòng Quản lý Đào tạo Đại học.

Kính đề nghị các cơ quan thông báo nội dung tuyển sinh này tới các cơ sở trực thuộc, các cán bộ có nguyện vọng dự thi các chương trình nói trên để thí sinh kịp thời đăng ký và hoàn tất thủ tục dự thi.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng CNTT (để đăng website);
- Lưu VT, QLĐTĐH.



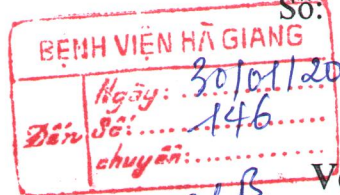
1. *Chlorophyll a* (Chl *a*)
 2. *Chlorophyll b* (Chl *b*)
 3. *Chlorophyll c* (Chl *c*)
 4. *Chlorophyll d* (Chl *d*)
 5. *Chlorophyll e* (Chl *e*)
 6. *Chlorophyll f* (Chl *f*)
 7. *Chlorophyll g* (Chl *g*)
 8. *Chlorophyll h* (Chl *h*)
 9. *Chlorophyll i* (Chl *i*)
 10. *Chlorophyll j* (Chl *j*)
 11. *Chlorophyll k* (Chl *k*)
 12. *Chlorophyll l* (Chl *l*)
 13. *Chlorophyll m* (Chl *m*)
 14. *Chlorophyll n* (Chl *n*)
 15. *Chlorophyll o* (Chl *o*)
 16. *Chlorophyll p* (Chl *p*)
 17. *Chlorophyll q* (Chl *q*)
 18. *Chlorophyll r* (Chl *r*)
 19. *Chlorophyll s* (Chl *s*)
 20. *Chlorophyll t* (Chl *t*)
 21. *Chlorophyll u* (Chl *u*)
 22. *Chlorophyll v* (Chl *v*)
 23. *Chlorophyll w* (Chl *w*)
 24. *Chlorophyll x* (Chl *x*)
 25. *Chlorophyll y* (Chl *y*)
 26. *Chlorophyll z* (Chl *z*)
 27. *Chlorophyll aa* (Chl *aa*)
 28. *Chlorophyll ab* (Chl *ab*)
 29. *Chlorophyll ac* (Chl *ac*)
 30. *Chlorophyll ad* (Chl *ad*)
 31. *Chlorophyll ae* (Chl *ae*)
 32. *Chlorophyll af* (Chl *af*)
 33. *Chlorophyll ag* (Chl *ag*)
 34. *Chlorophyll ah* (Chl *ah*)
 35. *Chlorophyll ai* (Chl *ai*)
 36. *Chlorophyll aj* (Chl *aj*)
 37. *Chlorophyll ak* (Chl *ak*)
 38. *Chlorophyll al* (Chl *al*)
 39. *Chlorophyll am* (Chl *am*)
 40. *Chlorophyll an* (Chl *an*)
 41. *Chlorophyll ao* (Chl *ao*)
 42. *Chlorophyll ap* (Chl *ap*)
 43. *Chlorophyll aq* (Chl *aq*)
 44. *Chlorophyll ar* (Chl *ar*)
 45. *Chlorophyll as* (Chl *as*)
 46. *Chlorophyll at* (Chl *at*)
 47. *Chlorophyll au* (Chl *au*)
 48. *Chlorophyll av* (Chl *av*)
 49. *Chlorophyll aw* (Chl *aw*)
 50. *Chlorophyll ax* (Chl *ax*)
 51. *Chlorophyll ay* (Chl *ay*)
 52. *Chlorophyll az* (Chl *az*)
 53. *Chlorophyll aza* (Chl *aza*)
 54. *Chlorophyll abz* (Chl *abz*)
 55. *Chlorophyll acz* (Chl *acz*)
 56. *Chlorophyll adz* (Chl *adz*)
 57. *Chlorophyll aez* (Chl *aez*)
 58. *Chlorophyll afz* (Chl *afz*)
 59. *Chlorophyll agz* (Chl *agz*)
 60. *Chlorophyll ahz* (Chl *ahz*)
 61. *Chlorophyll aiz* (Chl *aiz*)
 62. *Chlorophyll ajz* (Chl *ajz*)
 63. *Chlorophyll akz* (Chl *akz*)
 64. *Chlorophyll alz* (Chl *alz*)
 65. *Chlorophyll amz* (Chl *amz*)
 66. *Chlorophyll anz* (Chl *anz*)
 67. *Chlorophyll aoz* (Chl *aoz*)
 68. *Chlorophyll apz* (Chl *apz*)
 69. *Chlorophyll aqz* (Chl *aqz*)
 70. *Chlorophyll arz* (Chl *arz*)
 71. *Chlorophyll asz* (Chl *asz*)
 72. *Chlorophyll atz* (Chl *atz*)
 73. *Chlorophyll auz* (Chl *auz*)
 74. *Chlorophyll avz* (Chl *avz*)
 75. *Chlorophyll awz* (Chl *awz*)
 76. *Chlorophyll axz* (Chl *axz*)
 77. *Chlorophyll ayz* (Chl *ayz*)
 78. *Chlorophyll azz* (Chl *azz*)
 79. *Chlorophyll azaa* (Chl *aza*)
 80. *Chlorophyll abz* (Chl *abz*)
 81. *Chlorophyll acz* (Chl *acz*)
 82. *Chlorophyll adz* (Chl *adz*)
 83. *Chlorophyll aez* (Chl *aez*)
 84. *Chlorophyll afz* (Chl *afz*)
 85. *Chlorophyll agz* (Chl *agz*)
 86. *Chlorophyll ahz* (Chl *ahz*)
 87. *Chlorophyll aiz* (Chl *aiz*)
 88. *Chlorophyll ajz* (Chl *ajz*)
 89. *Chlorophyll akz* (Chl *akz*)
 90. *Chlorophyll alz* (Chl *alz*)
 91. *Chlorophyll amz* (Chl *amz*)
 92. *Chlorophyll anz* (Chl *anz*)
 93. *Chlorophyll aoz* (Chl *aoz*)
 94. *Chlorophyll apz* (Chl *apz*)
 95. *Chlorophyll aqz* (Chl *aqz*)
 96. *Chlorophyll arz* (Chl *arz*)
 97. *Chlorophyll asz* (Chl *asz*)
 98. *Chlorophyll atz* (Chl *atz*)
 99. *Chlorophyll auz* (Chl *auz*)
 100. *Chlorophyll avz* (Chl *avz*)
 101. *Chlorophyll awz* (Chl *awz*)
 102. *Chlorophyll axz* (Chl *axz*)
 103. *Chlorophyll ayz* (Chl *ayz*)
 104. *Chlorophyll azz* (Chl *azz*)
 105. *Chlorophyll azaa* (Chl *aza*)
 106. *Chlorophyll abz* (Chl *abz*)
 107. *Chlorophyll acz* (Chl *acz*)
 108. *Chlorophyll adz* (Chl *adz*)
 109. *Chlorophyll aez* (Chl *aez*)
 110. *Chlorophyll afz* (Chl *afz*)
 111. *Chlorophyll agz* (Chl *agz*)
 112. *Chlorophyll ahz* (Chl *ahz*)
 113. *Chlorophyll aiz* (Chl *aiz*)
 114. *Chlorophyll ajz* (Chl *ajz*)
 115. *Chlorophyll akz* (Chl *akz*)
 116. *Chlorophyll alz* (Chl *alz*)
 117. *Chlorophyll amz* (Chl *amz*)
 118. *Chlorophyll anz* (Chl *anz*)
 119. *Chlorophyll aoz* (Chl *aoz*)
 120. *Chlorophyll apz* (Chl *apz*)
 121. *Chlorophyll aqz* (Chl *aqz*)
 122. *Chlorophyll arz* (Chl *arz*)
 123. *Chlorophyll asz* (Chl *asz*)
 124. *Chlorophyll atz* (Chl *atz*)
 125. *Chlorophyll auz* (Chl *auz*)
 126. *Chlorophyll avz* (Chl *avz*)
 127. *Chlorophyll awz* (Chl *awz*)
 128. *Chlorophyll axz* (Chl *axz*)
 129. *Chlorophyll ayz* (Chl *ayz*)
 130. *Chlorophyll azz* (Chl *azz*)
 131. *Chlorophyll azaa* (Chl *aza*)
 132. *Chlorophyll abz* (Chl *abz*)
 133.

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ
CÔNG CỘNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30 /TB-ĐHYTCC

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2020



THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh liên tục các khóa ngắn hạn cấp chứng chỉ

Trường Đại học Y tế công cộng liên tục tuyển sinh các khóa học ngắn hạn nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm việc trong lĩnh vực y tế với nội dung hấp dẫn và phương pháp giảng dạy tích cực, chuyên nghiệp, tận tình.

I. Chương trình tuyển sinh

1. Các khóa học về quản lý - lãnh đạo

- Phương pháp lập kế hoạch
- Kỹ năng lãnh đạo và quản lý
- Quản lý nguồn nhân lực
- Xây dựng và quản lý dự án
- Quản lý trang thiết bị và cơ sở hạ tầng y tế
- Quản lý y tế công cộng trong thảm họa

2. Các khóa học liên quan đến bệnh viện

- Quản lý bệnh viện
- Quản lý chất lượng bệnh viện
- Phương pháp nghiên cứu khoa học trong bệnh viện
- Công tác xã hội trong bệnh viện
- Bệnh viện ứng phó với tình huống khẩn cấp

3. Các khóa học về phương pháp nghiên cứu

- Tổng quan hệ thống tài liệu
- Phương pháp nghiên cứu định tính cơ bản
- Phân tích số liệu định tính, sử dụng phần mềm NVIVO
- Thiết kế và phân tích số liệu nghiên cứu can thiệp: Nghiên cứu phỏng thực nghiệm
- Phương pháp nghiên cứu kết hợp định tính và định lượng
- Phân tích số liệu cơ bản
- Chuẩn hóa bộ công cụ, thang đo
- Chọn mẫu trong nghiên cứu y tế
- Phân tích hồi quy
- Phương pháp nghiên cứu định lượng
- Y học dựa vào bằng chứng

4. Các khóa học về dinh dưỡng –an toàn thực phẩm

- Các phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sử dụng phần mềm Anthro để phân tích số liệu nhân trắc dinh dưỡng
- Dinh dưỡng điều trị
- Đánh giá định lượng nguy cơ vi sinh vật trong nước và thực phẩm

5. Các khóa học về sức khỏe môi trường và nghề nghiệp

- An toàn vệ sinh lao động ngành y tế
- Biến đổi khí hậu và sức khỏe
- Đánh giá tác động sức khỏe
- Đánh giá và truyền thông nguy cơ sức khỏe môi trường
- Huấn luyện y tế lao động

6. Các khóa học về truyền thông – vận động chính sách

- Đánh giá chương trình nâng cao sức khỏe
- Truyền thông - tiếp thị xã hội
- Truyền thông chính sách
- Thiết kế các sản phẩm truyền thông
- Truyền thông thay đổi hành vi

7. Các khóa học khác

- Các yếu tố xã hội quyết định sức khỏe
- Hướng dẫn biên soạn tài liệu đào tạo liên tục
- Kỹ năng giao tiếp, ứng xử (cho nhân viên y tế)
- Kỹ năng trình bày và tìm kiếm thông tin
- Phương pháp sư phạm y học
- Đạo đức nghiên cứu trong lĩnh vực y tế
- Sơ cấp cứu ban đầu
- Phòng chống lây nhiễm các bệnh qua đường máu, dịch sinh học.
- Y tế học đường
- Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa đáp ứng theo tiêu chuẩn ISO15189
- Kiểm soát nhiễm khuẩn

**Nội dung các khóa học có thể được điều chỉnh hoặc xây dựng mới và kết hợp thực địa dựa trên yêu cầu của người học và của đơn vị.*

III. Đối tượng

Đội ngũ bác sĩ, điều dưỡng, các nhân viên y tế tại các bệnh viện, cơ sở y tế, các đơn vị/tổ chức có liên quan đến dự phòng, nâng cao và chăm sóc sức khỏe; Giảng viên trong các cơ sở Giáo dục đại học, Cao đẳng thuộc khối ngành Khoa học sức khỏe.

III. Thời lượng khóa học

Từ 03 - 10 ngày và có thể điều chỉnh dựa trên nhu cầu thực tế của học viên và của đơn vị

IV. Địa điểm học

- Trường Đại học Y tế công cộng, số 1A Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Phòng học được trang bị đầy đủ thiết bị âm thanh, hệ thống máy chiếu, điều hòa nhiệt độ, quạt trần, internet tốc độ cao.
- Khóa học có thể được tổ chức tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu nếu có đủ số lượng.

V. Kinh phí đào tạo phí (đã bao gồm tài liệu học tập)

Theo thời lượng, học viên và địa điểm tổ chức khóa học.

Liên hệ trực tiếp để thỏa thuận về mức kinh phí đào tạo ưu đãi.

VI. Đăng ký học

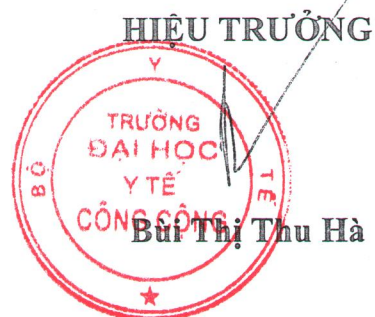
Nhà trường ưu tiên các cơ quan, đơn vị tổ chức lớp học cho cán bộ, viên chức. Đối với các học viên đăng ký đơn lẻ, nhà trường sẽ tổ chức lớp khi đạt đủ số lượng học viên yêu cầu.

Học viên liên hệ và đăng ký học vào tất cả các ngày trong tuần, từ 8h00 tới 16h30 (trừ thứ 7 và chủ nhật) tại địa chỉ: Phòng A103, Trường Đại học Y tế công cộng, số 1A Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Điện thoại: 024 2120 6225/ 0988684802. Email: trungtamdaotao@huph.edu.vn.

Thông tin chi tiết xem tại website: <http://tuyensinh.huph.edu.vn/daotaonganhan>

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TT ĐT TNCXH.

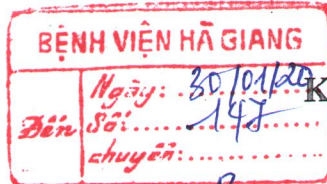


BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ
CÔNG CỘNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31 /TB-ĐHYTCC
V/v tuyển sinh các chương trình bồi
dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp
viên chức chuyên ngành y tế năm 2020

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2020



Kính gửi: —

- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Các Sở Y tế;
- Các Bệnh viện tỉnh;
- Các Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố;
- Các Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm;
- Các Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Bệnh viện quận/huyện/thị xã;
- Các Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình;
- Các Bệnh viện ngành;
- Các Trường Cao đẳng, Đại học Y - Dược;
- Các Viện Nghiên cứu Y học;
- Các Trung tâm y tế các ngành;

Thực hiện Quyết định số 1846/QĐ-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 và quyết định số 4441/QĐ-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế, Trường Đại học Y tế công cộng thông báo tuyển sinh các chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp như sau:

- Y tế công cộng (hạng I, hạng II, hạng III);
- Bác sỹ Y học dự phòng (hạng I, hạng II, hạng III);
- Bác sỹ (hạng I, hạng II, hạng III);
- Dân số viên (hạng II, hạng III, hạng IV);
- Điều dưỡng (hạng II, hạng III và hạng IV);
- Kỹ thuật y (hạng II, hạng III và hạng IV);
- Hộ sinh (hạng II, hạng III và hạng IV).

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đối tượng

Chức danh nghề nghiệp	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
Y tế công cộng	- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng cao cấp (hạng I) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng I; - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng chính (hạng II) có thời gian giữ chức danh Y tế công cộng chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu là 03 năm.	- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng chính (hạng II) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng II; - Viên chức giữ chức danh Y tế công cộng (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 03 năm.	- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng (hạng III) chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng III.	
Bác sĩ	- Bác sĩ cao cấp (hạng I) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Bác sĩ chính (hạng II) hoặc tương đương có thời gian giữ hạng từ 03 năm trở lên.	- Bác sĩ chính (hạng II) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Bác sĩ (hạng III) hoặc tương đương có thời gian giữ hạng từ 03 năm trở lên.	- Bác sĩ (hạng III) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.	
Bác sĩ Y học dự phòng	- Bác sĩ Y học dự phòng cao cấp (hạng I) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Bác sĩ Y học dự phòng (hạng II) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	- Bác sĩ Y học dự phòng chính (hạng II) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	- Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III) và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	

	phòng chính (hạng II) có thời gian giữ hạng từ 03 năm trở lên hoặc tương đương.	có thời gian giữ hạng từ 03 năm trở lên hoặc tương đương.	và tương đương đang trong thời gian tập sự.	
Dân số viên		- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng II chưa được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Dân số viên hạng III có thời gian giữ hạng từ 03 năm trở lên hoặc tương đương.	- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III chưa được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Dân số viên hạng IV.	- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng IV.
Điều dưỡng		- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng II và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III.	- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV.	- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV hoặc tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp;
Kỹ thuật y		- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng II hoặc tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III.	- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y (hạng III) hoặc tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV.	- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV hoặc tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

Hộ sinh		- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng II và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III hoặc tương đương.	- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng III và tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; - Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV hoặc tương đương.	- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV hoặc tương đương chưa có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.
---------	--	---	---	---

2. Chương trình đào tạo:

Chương trình được thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y tế công cộng hạng I, II, III và chức danh nghề nghiệp dân số, điều dưỡng, kỹ thuật y, hộ sinh hạng II, III, IV của Bộ Y tế. Cấu trúc chương trình gồm 2 phần:

- Phần I. Kiến thức về chính trị, quản lý nhà nước và các kỹ năng chung.
- Phần II. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành và đạo đức nghề nghiệp.

Chi tiết xem trên đường link: <http://dtsdh.huph.edu.vn/vi/lt-nh/ctdt>

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỌC

- Địa điểm tổ chức lớp học: Tại Trường Đại học Y tế công cộng hoặc tại địa phương theo nhu cầu của các đơn vị (nếu đủ số lượng).
- Thời gian khai giảng: Bắt đầu từ tháng 02/2020, thời gian cụ thể theo nhu cầu của các đơn vị. Cá nhân hoặc đơn vị có nhu cầu theo dõi Thông báo khai giảng lớp học trên website tuyển sinh của Trường Đại học Y tế công cộng: <https://huph.edu.vn/promotion>
- Hồ sơ đăng kí: Bao gồm giấy tờ xếp theo thứ tự sau:
 - Đơn đăng ký học (theo mẫu);
 - Bản photo công chứng văn bằng Đại học và Sau đại học (nếu có);
 - QĐ bổ nhiệm ngạch viên chức ngành y tế.

4. Kinh phí đào tạo:

STT	HẠNG	SỐ HỌC VIÊN	KINH PHÍ
1	HẠNG I	Từ 16-29 học viên	8,400,000
2		Từ 30-49 học viên	6,500,000
3		Từ 50-70 học viên	5,200,000

1	HẠNG II	Từ 16-29 học viên	7,000,000
2		Từ 30-49 học viên	5,400,000
3		Từ 50-70 học viên	4,300,000
1	HẠNG III	Từ 16-29 học viên	5,600,000
2		Từ 30-49 học viên	4,350,000
3		Từ 50-70 học viên	3,500,000
1	HẠNG IV	Từ 16-29 học viên	4,200,000
2		Từ 30-49 học viên	3,300,000
3		Từ 50-70 học viên	2,600,000

Lưu ý:

- Đối với các lớp tổ chức tại các cơ quan, đơn vị của học viên tại Hà Nội và địa phương: mức thu trên chưa bao gồm cơ sở vật chất phục vụ lớp học, chi phí đi lại và ăn nghỉ của giảng viên/trợ giảng đến giảng dạy và chi phí tổ chức đi thực tế. Định mức ăn, nghỉ theo thực tế hoặc theo thoả thuận giữa Trường Đại học Y tế công cộng và Ban tổ chức lớp học.

- Học viên tự túc ăn, ở, đi lại trong thời gian học tại trường.

5. Hình thức nộp hồ sơ:

5.1. Đối với các lớp tổ chức tại cơ quan, đơn vị của học viên: Học viên nộp hồ sơ cho cán bộ điều phối của cơ quan/đơn vị, cán bộ điều phối tổng hợp và nộp về Trường Đại học Y tế công cộng.

5.2. Đối với các lớp tổ chức tại Trường Đại học Y tế công cộng:

5.2.1. Nộp hồ sơ trực tiếp:

Học viên nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội, Phòng A103 - Tầng 1- Nhà A- Trường Đại học Y tế công cộng, số 1A Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Thời gian nhận hồ sơ: 8h00-16h30 hàng ngày (trừ Thứ 7, Chủ nhật và các ngày Lễ, Tết).

5.2.2. Nộp hồ sơ qua đường bưu điện:

Học viên có thể gửi hồ sơ qua đường bưu điện về địa chỉ của cán bộ điều phối lớp học. Địa chỉ gửi thư tại mục 5.3.

5.2.3. Nộp hồ sơ qua thư điện tử:

Học viên có thể gửi bản scan hồ sơ về cho điều phối lớp học qua hòm thư điện tử: dt2@huph.edu.vn và nộp bản chính thức tại buổi khai giảng lớp học.

5.3. Thông tin liên hệ:

Trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội - Trường Đại học Y tế công cộng, Số 1A, Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội – Hòm thư điện tử:

trungtamdaotao@huph.edu.vn; Điện thoại: 024.2120.6225

Hoặc: CN. Dương Thị Tiến – Hòm thư điện tử: dt2@huph.edu.vn; Điện thoại di động: 036.999.1490.

Website: <http://tuyensinh.huph.edu.vn>

Kính đề nghị các cơ quan thông báo nội dung tuyển sinh này tới các cơ sở trực thuộc, hoặc các cán bộ đủ điều kiện học, đơn vị có nhu cầu đăng ký với Nhà trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ TCCB-BYT (để b/c);
- Lưu: VT, SDH.



PHIẾU ĐĂNG KÝ HỌC

Lớp bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế
Năm 2020

PHẦN I. Thông tin chung

Họ và tên (IN HOA): Nam ☐ Nữ ☐
Sinh ngàytháng năm Nơi sinh: Dân tộc:
Nghề nghiệp: Năm bắt đầu vào nghề:
Cơ quan công tác:
Chức vụ: Đơn vị (Phòng/Ban/TT/Khoa):
Mã ngạch: Bậc lương hiện tại:
Văn bằng đại học: Trường
Hệ: Năm tốt nghiệp: Ngành: Xếp loại:
Văn bằng đại khác (nếu có): Trường
Hệ: Năm tốt nghiệp: Ngành: Xếp loại:
Văn bằng Sau Đại học cao nhất (nếu có): Trường
Hệ: Năm tốt nghiệp: Ngành: Xếp loại (nếu có):
Địa chỉ liên hệ:
ĐT Di động: Email:

Phần II: Đăng ký học:

2.1 Loại lớp học (học viên đánh dấu X vào ô tương ứng lớp mà học viên muốn lựa chọn ở bảng dưới đây):

Chức danh nghề nghiệp	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV
Y tế công cộng				
Bác sỹ				
Bác sỹ Y học dự phòng				
Dân số viên				
Điều dưỡng				
Kỹ thuật y				
Hộ sinh				

2.2. Thời gian học (học viên khoanh tròn số thứ tự tương ứng với lựa chọn mà học viên muốn lựa chọn ở phía dưới):

1 Lớp trong giờ hành chính: Từ Thứ 2 đến thứ 6

2 Lớp ngoài giờ hành chính: Thứ 7 và Chủ nhật

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

Ngày tháng năm

Người đăng ký
(Kí và ghi rõ họ tên)

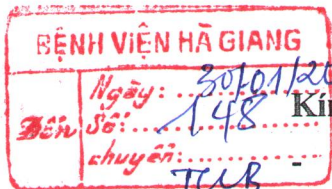
V2hs102 BV

**BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ
CÔNG CỘNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36 /TB-ĐHYTCC
V/v tuyển sinh lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản
lý cấp phòng năm 2020

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2020



Kính gửi:

- Các Đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Các Sở Y tế tỉnh/TP;
- Các Bệnh viện đa khoa tỉnh;
- Các Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh/ thành phố;
- Các Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, Chi cục ATVSTP;
- Các Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Bệnh viện quận/huyện/thị xã;
- Các Trung tâm Dân số - Kế hoạch hoá gia đình;
- Các Bệnh viện ngành;
- Các Trường Cao đẳng, Đại học Y - Dược;
- Các Viện Nghiên cứu Y học;
- Các Trung tâm y tế các ngành;

Trường Đại học Y tế công cộng (ĐHYTCC) trân trọng thông báo tuyển sinh lớp Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng ngành y tế năm 2020. Chương trình thực hiện theo Chỉ thị 28/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỌC

1. Đối tượng bồi dưỡng:

(i) Là công chức lãnh đạo cấp phòng hoặc được quy hoạch lãnh đạo cấp phòng và tương đương của các đơn vị thuộc/trực thuộc các bộ, ban ngành Trung ương và UBND các tỉnh/TP trực thuộc Trung ương; các sở, ban, ngành thuộc, trực thuộc tỉnh ủy, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc huyện ủy, UBND cấp huyện.

(ii) Là viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng hoặc được quy hoạch lãnh đạo, quản lý cấp phòng, khoa, ban hoặc các đơn vị tương đương của đơn vị sự nghiệp công lập; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện và các đối tượng khác có nhu cầu bồi dưỡng.

2. Chương trình học: Sử dụng Chương trình bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng được ban hành tại Quyết định số 1037/QĐ-BNV ngày 26/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ áp dụng vào tình hình thực tiễn của ngành y tế Việt Nam. Chương trình gồm 09 chuyên đề giảng dạy và 03 chuyên đề báo cáo, gồm 3 Phần: (i) Phần I: Kiến thức và kỹ năng lãnh đạo cấp phòng; (ii) Phần II: Báo cáo kinh nghiệm thực tế; (iii) Phần III: Khai giảng, bế giảng, khảo sát chương trình và viết tiểu luận. (Chi tiết sẽ thông báo tại buổi khai giảng).

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC LỚP HỌC

1. **Địa điểm tổ chức lớp học:** Lớp học sẽ tổ chức tại Trường ĐHYTCC hoặc tại địa phương theo nhu cầu của đơn vị (nếu đủ số lượng học viên/1 lớp).

2. **Thời gian khai giảng:** Dự kiến khai giảng các lớp từ tháng 2/2020. Cá nhân hoặc đơn vị có nhu cầu theo dõi “Thông báo khai giảng lớp học” trên website tuyển sinh của Trường ĐHYTCC: <https://tuyensinh.huph.edu.vn/daotaonganhan>.

III. HỒ SƠ VÀ KINH PHÍ ĐÀO TẠO

1. **Hồ sơ đăng kí:** Đơn đăng ký học (Theo mẫu gửi kèm).

2. **Kinh phí đào tạo:** 3.000.000 đồng/1 học viên đối với lớp học có số lượng từ 30 người trở lên. Đối với các lớp có số lượng dưới 30 học viên, Nhà trường sẽ thỏa thuận kinh phí với cá nhân và đơn vị tổ chức.

Lưu ý:

- Kinh phí trên áp dụng cho lớp học được tổ chức tại trường ĐHYTCC. Học viên tự túc ăn ở trong thời gian học tại Trường ĐHYTCC.

- Kinh phí trên chưa bao gồm chi phí ăn, ở, đi lại của giảng viên đối với các lớp tổ chức tại địa phương và chi phí đi thực tế (nếu có). Nhà trường và đơn vị tổ chức sẽ thỏa thuận các chi phí này tùy thuộc vào địa điểm tổ chức lớp học.

IV. HÌNH THỨC NỘP HỒ SƠ

1. **Nộp hồ sơ trực tiếp:** Học viên nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội, Phòng A103 - Tầng 1- Nhà A- Trường ĐHYTCC, Số 1A Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Thời gian nhận hồ sơ: Từ 8h00-16h30 hàng ngày (trừ Thứ 7, CN và các ngày Lễ, Tết).

2. **Gửi hồ sơ qua đường bưu điện:** Học viên có thể gửi hồ sơ qua đường bưu điện về Phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học, Trường ĐHYTCC, Số 1A Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

3. Thông tin liên hệ

Trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội - Trường Đại học Y tế công cộng, Số 1A, Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội – Hộp thư điện tử: trungtamdaotao@huph.edu.vn; Điện thoại: 024.2120.6225. Hoặc: CN. Dương Thị Tiến – Hộp thư điện tử: dt2@huph.edu.vn; Điện thoại di động: 036.999.1490.

Website: <http://tuyensinh.huph.edu.vn>

Kính đề nghị Quý cơ quan thông báo nội dung tuyển sinh này tới các đơn vị trực thuộc, hoặc các cán bộ đủ điều kiện đăng ký học với Trường ĐHYTCC.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, SDH.



**ĐƠN ĐĂNG KÝ HỌC LỚP BỒI DƯỠNG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CẤP PHÒNG
NĂM 2020**

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên (IN HOA): Nam ☐ Nữ ☐

Sinh ngàytháng năm Nơi sinh: Dân tộc:

Nghề nghiệp: Năm bắt đầu vào nghề:

Cơ quan công tác:

Chức vụ: Đơn vị (Phòng/Ban/TT/Khoa):

Mã ngạch: Bạc lương hiện tại:

Văn bằng Đại học: Trường
Hệ: Năm tốt nghiệp: Ngành: Xếp loại:

Văn bằng Đại học khác: (nếu có): Trường
Hệ: Năm tốt nghiệp: Ngành: Xếp loại:

Văn bằng Sau Đại học cao nhất (nếu có): Trường
Hệ: Năm tốt nghiệp: Ngành: Xếp loại (nếu có):

Địa chỉ liên hệ:
Điện thoại di động: Email:

PHẦN II. ĐĂNG KÝ HỌC

Anh/chị điền vào ô thích hợp dưới đây:

- ☐ Lớp trong giờ hành chính (Từ Thứ 2 đến Thứ 6)
- ☐ Lớp ngoài giờ hành chính (Thứ 7 và Chủ Nhật)

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

Ngày tháng năm 2020
Người đăng ký
(Kí và ghi rõ họ tên)

